TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 66/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16/11/2018
"Về việc ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông **Lý Công Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Minh Nhẫn**

2. Ông **Huỳnh Quốc Khởi**

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông **Nguyễn Chí Hướng** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện viện kiểm sát huyện Trần Đề tham gia phiên tòa: Ông **Lý Út Hoài**– Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2018, về việc "Ly hôn", giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Lý Thị Chanh Đ**, sinh năm 1995, địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

* *Bị đơn*: Ông **Trần Kha N**, sinh năm 1991, địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NHẬN THẤY:

* Theo đơn khởi kiện ngày 18/9/2018 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa thì nguyên đơn bà Lý Thị Chanh Đ trình bày: Vào đầu năm 2017, bà và ông Trần Kha N tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/02/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà trọ ở Bình Dương nhưng vợ chồng chỉ sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đến tháng 8/2017 ông Kha N nói bị bệnh muốn về quê chữa bệnh nhưng sau đó ông Kha N không liên lạc và ông Kha N chưởi và nguyền rủa cha mẹ bà cho nên bà và ông Kha N ly thân từ đó đến nay. Về con chung: Trong thời gian chung sống bà và ông Kha N không có con chung. Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Không có.

Nay bà Lý Thị Chanh Đ yêu cầu được ly hôn với ông Trần Kha N; Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

***** Bị đơn ông Trần Kha N trình bày tại biên bản lấy khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Kha N thống với lời trình bày của nguyên đơn về thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn, thời gian không còn sống chung, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như bà Lý Thị Chanh Đ trình bày là đúng. Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng không có con chung. Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Không có. Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Kha N không đồng ý ly hôn với bà Lý Thị Chanh Đ do ông còn tình cảm với bà Đ. Trường hợp buộc phải ly hôn thì: Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 18/9/2018, bà Lý Thị Chanh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Kha Na có nơi cư trú tại ấp A, xã B, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Trần Đề thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Lý Thị Chanh Đ:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Chanh Đ và ông Trần Kha N tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/02/2017 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Chanh Đ và ông Kha N là hợp pháp nhưng sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do hai vợ chồng không hợp nhau, hay cãi nhau nên đến tháng 8 năm 2017 thì vợ chồng sống ly thân đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng cũng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng và bà Chanh Đ làm đơn khởi kiện để xin ly hôn tại Tòa án. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên vợ chồng bà Chanh Đ và ông Kha N đoàn tụ với nhau nhưng không thành. Như vậy, tình trạng hôn nhân

của vợ chồng bà Chanh Đ, ông Kha N đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, xét việc bà Lý Thị Chanh Đ xin ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về quan hệ con chung: Bà Lý Thị Chanh Đ và ông Trần Kha N cùng thừa nhận không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Bà Lý Thị Chanh Đ và ông Trần Kha N xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ chung: Bà Lý Thị Chanh Đ và ông Trần Kha N xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Lý Thị Chanh Đ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Ông Trần Kha N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:** khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Lý Thị Chanh Đ được ly hôn với ông Trần Kha N.

2. Về quan hệ con chung: Không có, không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lý Thị Chanh Đ và ông Trần Kha N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lý Thị Chanh Đ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng)

theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002844, ngày 27/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, bà Chanh Đ đã thực hiện xong.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKS huyện Trần Đề;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Trần Đề,
- UBND xã B
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lý Công Minh